

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG QUÝ 3
cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu	20.1	5.144.797.138	-	74.673.018.961	28.000.000.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		(4.135.521.818)	-	(82.365.451.818)	-
10	3. Doanh thu thuần	20.1	1.009.275.320	-	(7.692.432.857)	28.000.000.000
11	4. Giá vốn	21	(6.595.783.260)	-	(16.518.878.326)	(8.085.526.266)
20	5. Lợi nhuận gộp		(5.586.507.940)	-	(24.211.311.183)	19.914.473.734
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	1.322.198.943	12.149.364.074	4.385.542.198	15.915.358.868
22	7. Chi phí tài chính	22	(92.279.239.780)	(6.956.382.849)	(104.211.855.739)	(22.259.662.308)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(6.045.832.780)	(6.956.382.849)	(17.978.448.739)	(22.259.662.308)
24	8. Chi phí bán hàng		(21.919.909)	(23.892.237)	(96.919.909)	(262.726.052)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(8.026.391.152)	(5.435.756.488)	(16.001.135.557)	(8.898.782.030)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(104.591.859.838)	(266.667.500)	(140.135.680.190)	4.408.662.212
31	11. Thu nhập khác		110.260.000	700.000.000	189.237.353	739.263.636
32	12. Chi phí khác		(150.000)	(61.490.798)	(4.416.250)	(76.539.909)
40	13. Lợi nhuận khác		110.110.000	638.509.202	184.821.103	662.723.727
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(104.481.749.838)	371.841.702	(139.950.859.087)	5.071.385.939
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	-	1.463.600.380	-	(3.709.674.759)
52	16. Chi phí thuế thu TNDN hoãn lại	23.2	26.086.298.394	(59.075.991)	34.650.762.296	3.608.406.648
60	17. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN		(78.395.451.444)	1.776.366.091	(105.300.096.791)	4.970.117.828

Nguyễn Trần Cẩm Hiền
Người lập

Trà Thanh Trà
Kế toán trưởng

Hồ Thị Minh Thảo
Giám đốc Tài chính
Giấy ủy quyền số: 03/2013/QĐ-KĐ

Ngày 15 tháng 10 năm 2013